TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Văn Vương

2.Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1998 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: 674/9/12 tổ 18 ấp A, xã ĐT, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Hữu Văn Đ, sinh năm 1992 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2021 cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị Mai Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Chị H và anh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/11/2017. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Thời gian chung sống, vợ chồng chị H có một người con chung tên Hữu Mai Thiên A, sinh ngày 29/11/2017. Hiện nay con chung do chị H nuôi dạy. Khi ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên chị H không yêu cầu giải quyết.

**Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2022, anh Hữu Văn Đ trình bày:*

Anh Đ và chị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống anh Đ và chị H có cự cãi nhau nên ly thân từ năm 2019 đến nay. Do anh chị sống chung không còn hạnh phúc nên anh Đ thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh Đ tự nguyện giao con chung tên Hữu Mai Thiên A, sinh ngày 29/11/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dạy, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị H và anh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, không có thiện chí Đ tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung hiện chị H nuôi dạy nên cần tiếp tục giao chị H nuôi dạy, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Mai Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hữu Văn Đ. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh Đ có địa chỉ tại ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị H và anh Đ có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/11/2017. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị H vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét thấy, anh Đ và chị H đã ly thân với khoảng thời gian dài từ năm 2019 đến nay mà không có thiện chí Đ tụ gia đình; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận Đ tụ gia đình nhưng không có kết quả và tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2022 anh Đ thừa nhận vợ chồng anh chị sống chung không còn hạnh phúc nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Mai Thị Thu H và anh Hữu Văn Đ được ly hôn.

[4] Về con chung: Xét thấy, thời gian chung sống anh chị có một người con chung tên Hữu Mai Thiên A, sinh ngày 29/11/2017 (giới tính nam). Xét thấy, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có cơ sở. Bởi vì, cháu A còn nhỏ và do chị H trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu A. Hơn nữa, anh Đ có ý kiến tự nguyện giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dạy. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dạy.

Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị H không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu H phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Xét xử vắng mặt đối với chị Mai Thị Thu H và anh Hữu Văn Đ.

2.Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thu H và anh Hữu Văn Đ được ly hôn.

3.Về con chung: Giao con chung tên Hữu Mai Thiên A, sinh ngày 29/11/2017 (giới tính nam) cho chị Mai Thị Thu H tiếp tục nuôi dạy. Anh Hữu Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu H phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 16 tháng 4 năm 2021 chị H có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0014536 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân xã HTK;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang